

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Chí Hoàng

Bà: Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST - HS, ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; sinh ngày: 05/11/1998 tại: huyện K - Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1976 và bà: Bùi Thị T, sinh năm 1979

Vợ, con: Chưa

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 30/11/2018 được tại ngoại - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh: Quách Đức T, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm R, xã A, huyện M, TP Hà Nội - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh: Bùi Văn T1, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

- Ông: Bùi Đức T, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

Người làm chứng:

Chị: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, Hòa Bình – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 21/11/2018 Bùi Văn T, sinh năm 1998; HKTT: Xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe Mô tô BKS: 28B1 - 231.48 đi từ xóm L, xã C đi ra chỗ làm tại huyện T - TP Hà Nội.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Bùi Văn T điều khiển xe Mô tô đến Km 63 + 100 đường Quốc lộ 21A thuộc địa phận thôn S, xã T, huyện L, Hòa Bình lúc này xe Mô tô do Bùi Văn T điều khiển di chuyển ở phần đường bên phải hướng Ba Đồi - Chợ Bến. T điều khiển xe vượt xe Mô tô BKS: 28 - 208F5, do chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; HKTT: thôn T, xã H, huyện L, Hòa Bình điều khiển, chở lá chanh đi phía trước cùng chiều, xe do T điều khiển đi lấn sang phần đường ngược chiều, đâm vào xe Mô tô BKS: 29X8 - 6737 do ông Quách Đức D, sinh năm 1949; HKTT: R, xã A, huyện M, Hà Nội điều khiển hướng ngược chiều. Sau đó xe Mô tô BKS: 28B1 - 231.48 do Bùi Văn T điều khiển tiếp tục va chạm với xe Mô tô BKS: 28 - 208F5 do chị N điều khiển. Hậu quả ông Quách Đức D bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21 tháng 11 năm 2018 thể hiện: Tại Km 63 + 100 đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường gồ ghề không phẳng, áp dụng cho hai chiều xe chạy hướng Ba Đồi - Chợ Bến, lòng đường rộng 03m40, lề đường bên phải theo hướng Chợ Bến - Ba Đồi rộng 02m60, lề đường trái rộng 02m.

+ Điểm (A) là khu vực có nhiều mảnh nhựa nhỏ rơi vãi màu đỏ, màu vàng và màu đen được xác định là điểm va giữa xe Mô tô BKS: 28B1 - 231.48 và xe Mô tô 29X - 6737, đo từ (A) cách mép đường là 01m, cách điểm mốc (*) là 23m 35cm, cách trực trước xe 29X8 - 6737 là 02m 35cm, cách trực xe 28B1 - 231.48 là 15m.

+ Điểm (B) là khu vực có nhiều mảnh nhựa nhỏ màu đỏ và đen rơi vãi được xác định là điểm va giữa xe Mô tô 28B1 - 231.48 và xe Mô tô 28 - 208F5. Đo từ

(B) cách mép đường là 01m 10cm, cách điểm mốc (*) là 27m55, cách đầu vết số (4) là 01m 30cm, cách điểm va (A) là 4m18, cách trục trước xe 28B1 - 231.48 là 10m 85cm, cách trục xe 28.208F5 là 11m 20cm.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 21 tháng 11 năm 2018 thể hiện như sau:

- Xe Mô tô BKS: 29X - 6737, nhãn hiệu HONDA, loại xe wave màu vàng, sau khi tai nạn có các dấu vết sau:

- + Bung bật đầu tay nắm lái ra khỏi thân xe
- + Nút vỡ, bung bật cánh yếm bên trái ra khỏi thân xe
- + Tại vị trí đầu tay nắm lái bên phải có các vết trượt xước kim loại từ trước về sau, trên vết bám dính chất dạng đất màu nâu có diện 03cm x 03cm điểm thấp nhất cách mặt đất 01m.

+ Tại vị trí cánh yếm bên phải có vết trượt xước nhựa hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau có diện tích 12cm x 30cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 50cm, nút vỡ đuôi cánh yếm ra khỏi thân xe.

+ Tại vị trí chắn bùn phía trước bị nứt vỡ, trên vết bám dính chất dạng cao su màu tối có diện tích 42cm x 14cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm.

- Xe Mô tô BKS: 29B1 - 231.48, nhãn hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu đỏ đen, sau khi tai nạn để lại các dấu vết cụ thể như sau:

+ Cong gập gương chiếu hậu bên trái, tại vị trí ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu có vết trượt xước hướng từ trước về sau, có diện tích 07cm x 02cm, điểm gần chân gương nhất cách chân gương 13cm.

+ Vị trí đầu tay nắm lái bên trái có vết trượt xước kim loại hướng từ trước về sau có diện tích 03cm x 02cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 98cm.

+ Tại vị trí đầu tay con có vết trượt mòn kim loại hướng từ trước về sau có diện tích 01cm x 1,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 96cm.

+ Tại vị trí ốp nhựa bảo vệ mặt nạ phía trước đầu xe có vết trượt xước nhựa, hướng từ trước về sau có diện tích 30cm x 07cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 71cm.

+ Bung bật nút vỡ cánh yếm bên trái ra khỏi thân xe.

- Xe Mô tô BKS: 28 - 208.F5, nhãn hiệu HONDA, loại xe kiểu giáng CUB màu đỏ trắng, sau khi tai nạn không có dấu vết liên quan đến vụ tai nạn tại thời điểm kiểm tra.

* Bản kết luận giám định pháp y số: 178/GDPY - CAT - PC09 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

* Vật chứng vụ án: 03 xe Mô tô gồm xe Mô tô BKS: 29X8 – 673, xe Mô tô BKS: 28B1 - 231.48 và xe Mô tô BKS: 28 - 208F5 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Giấy phép lái xe hạng A1 số: 010175071558 mang tên Bùi Văn T do Sở Giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 09/8/2017 hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 12/CT - VKSLS ngày 16 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại Bùi Văn T 01 Giấy phép lái xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt, vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện bị hại xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường 100.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Đức T xác nhận đã đứng ra trả tiền bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng, số tiền này là của gia đình bị cáo, không phải tiền của ông, ông là người thay mặt gia đình bị cáo giao tiền cho gia đình bị hại nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì. Ông Bùi Văn T1 xác nhận số tiền 100.000.000 đồng là tiền của bị cáo và gia đình đã nhờ ông Bùi Đức T, thay mặt gia đình đi bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, đại diện bị hại, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng*: Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 21 - 11 - 2018 Bùi Văn T điều khiển xe Mô tô BKS: 28B1 - 231.48, vượt xe Mô tô BKS: 28 - 208F5 lấn sang phần đường giành cho xe ngược chiều là 70cm, đã đâm vào xe Mô tô BKS: 29X8 - 6737 do ông Quách Đức D điều khiển, sau đó tiếp tục va chạm với xe BKS: 28 - 208F5. Hậu quả làm ông Quách Đức D bị thương chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi điều khiển xe Mô tô của Bùi Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 12 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ căn cứ kết luận hành vi của Bùi Văn T đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo*: Bị cáo Bùi Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo tham gia giao thông gây tai nạn làm chết người, thuộc tình tiết định khung, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo*:

Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bùi Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo Bùi Văn T trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích, như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Bùi Văn T và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: 03 xe Mô tô: xe BKS 29X8 – 6737, xe Mô tô BKS: 28B1 - 231.48 và xe Mô tô BKS: 28 - 208F5 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Giấy phép lái xe Mô tô mang tên Bùi Văn T, không thuộc trường hợp cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[8] *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tác động ông Bùi Văn T1 bồi thường cho gia đình anh Quách Đức T số tiền 100.000.000 đồng, gia đình anh T1 đã nhờ ông Bùi Đức T làm thủ tục giao nhận tiền với gia đình anh Quách Đức T, tại phiên tòa anh Bùi Văn T1 không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải trả số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T: **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 010175071558 do Sở Giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 09/8/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Trường